

Số: 91/KH-THGT

Bồ Đề, ngày 08 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Khung năng lực số và Chuyển đổi số tại trường TH Gia Thượng năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hà Nội về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 2642/KH-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 3706/KH-SGDĐT ngày 16/9/2025 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4195/SGDĐT-VP ngày 13/10/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2025-2026.

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 02/12/2025 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Khung năng lực số và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn phường Bồ Đề của UBND phường Bồ Đề.

Trường Tiểu học Gia Thượng xây dựng Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Khung năng lực số và Chuyển đổi số năm 2026 tại nhà trường như sau:

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kế hoạch của Thành phố và Sở GDĐT về Phong trào “Bình dân học vụ số” (BDHVS) và Khung năng lực số (KNLS), tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.



Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về CDS trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được nêu tại Kế hoạch số 2642/KH-SGDĐT, Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 02/12/2025 của UBND phường Bồ Đề phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả KNLS cho học sinh tại các trường học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hội nhập quốc tế.

Thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình CDS trong quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, lành mạnh để người học chủ động tiếp cận, hình thành và phát triển kỹ năng số.

Phát huy vai trò tiên phong, nòng cốt của trường trong công tác phổ cập kỹ năng số cộng đồng, lan tỏa Phong trào “BDHVS” đến từng gia đình, từng học sinh, đặc biệt là các phụ huynh yếu thế về CDS.

2. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN HẾT NĂM 2026

2.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có hiểu biết sâu sắc về CDS, nắm vững kỹ năng số, khai thác hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo và thường xuyên các phần mềm, ứng dụng được cấp trên triển khai như: iHanoi, Vneid, cbccvc.hanoi.gov.vn, ...

- 100% khu vực làm việc, phòng chức năng có Internet/Wifi tốc độ cao. 100% máy tính tại phòng Tin học có nối mạng LAN.

- 100% phòng học có máy chiếu, máy tính, loa, máy soi bài phục vụ việc dạy học.

- Có hệ thống camera an ninh giám sát cổng, hành lang, khu bếp ăn.

- 100% thực hiện tuyển sinh trực tuyến.

2.2. Đối với người học (Học sinh):

- 100% học sinh được tiếp cận và trang bị kiến thức, kỹ năng số phù hợp với lứa tuổi, phục vụ hiệu quả cho hoạt động học tập và nhận biết, phòng tránh các nguy cơ trên môi trường mạng.

2.3. Đối với phụ huynh:

- 100% phụ huynh nộp các khoản chi phí không dùng tiền mặt.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

3.1. Ban giám hiệu:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Khung năng lực số và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi cơ quan cấp trên theo quy định

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất UBND Phường phương án giải quyết.

- Quản lý hồ sơ cán bộ GVNV trên phần mềm cbccvc.hanoi.vn.

- Phó Hiệu trưởng ký duyệt hồ sơ chuyên môn (KHBD, Lịch báo giảng, sổ chủ nhiệm, sổ sinh hoạt chuyên môn) trên phần mềm hồ sơ điện tử.

- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý Internet, quy chế sử dụng công lớp 1, lớp 2, quy chế vận hành website, quy chế sử dụng trang csdl ngành, ...

- Tổ chức thi cuối kì bằng hình thức trực tuyến (môn Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học đối với khối 3, 4, 5). Chia ca thi sử dụng máy tính phòng Tin học.

- Phát động phong trào “Mỗi nhà giáo là một tuyên truyền viên BDHVS”, tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng.

- Đảm bảo 100% GVCN, GV bộ môn được cấp chữ ký số.

- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến; Đối soát dữ liệu với Công an phường trên VneID; Không yêu cầu giấy cư trú nếu đã khớp dữ liệu.

- Triển khai ký số học bạ điện tử.

- Duyệt tin bài và học liệu trước khi đăng tải trên website nhà trường.

3.2. Tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của ngành, xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, chỉ rõ nội dung tích hợp giáo dục năng lực số.

- Phân công thành viên trong tổ xây dựng bài học sử dụng AI, đóng góp vào kho học liệu dùng chung.

- Xây dựng ma trận đề ôn tập các môn, thiết kế ma trận đề dưới dạng online cho học sinh ôn tập.

3.3. Giáo viên Tin học

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ việc thi cuối kì các môn bằng hình thức trực tuyến tại phòng Tin học.

- Phối hợp với GVCN trong đánh giá năng lực số của học sinh.



